

Bản án số: 272/2025/HS-PT

Ngày 11-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Khoa

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Bà Bùi Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 243/2025/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo Vũ Thị L, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2025/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Vũ Thị L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1965 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện A (nay là xã A), thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C (đã chết) và bà Tô Thị V (đã chết); có chồng là Nguyễn Văn X và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/6/2025; có mặt.

2. Nguyễn Thị L1, sinh ngày 27 tháng 02 năm 1993 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện A (nay là xã A), thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Vũ Thị L, chưa có chồng và có 05 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/6/2025; có mặt.

3. Nguyễn Thị H, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1986 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện A (nay là xã A), thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Vũ Thị L; có chồng là Hoàng Văn D và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/6/2025; có mặt.

4. Nguyễn Thị N, sinh ngày 11 tháng 4 năm 1996 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện A (nay là xã A), thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Vũ Thị L; có chồng là Phạm Văn M và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/6/2025; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn P, xã A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/10/2024, chị Nguyễn Thị L2 có đơn trình báo về việc: Chị Liên kết H1 với anh Nguyễn Văn H2 năm 2017 và có 03 con chung, trong đó cháu bé nhất mới 10 tháng tuổi. Quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn với gia đình nhà chồng nên chị đã ra thuê trọ ở riêng. Tối ngày 30/9/2024, chị L2 về gia đình nhà chồng để đón con út thì bị mẹ chồng là Vũ Thị L và các em chồng là Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị N dùng tay chân đánh hội đồng. L cảm vật cứng đánh vào đầu, L1 cầm ghế gỗ đánh vào mạn sườn làm chị L2 bị thương tích phải nhập viện điều trị. Chị L2 yêu cầu khởi tố đối với những người đã gây thương tích cho chị. Cùng ngày chị N1 giao nộp chiếc mũ bảo hiểm kiểu mũ lưỡi trai bằng nhựa kích thước (27,5x19x12) cm; Luyến giao nộp 01 chiếc ghế bằng gỗ bề mặt hình chữ nhật kích thước (28x22) cm, có 02 chân ghế vuông góc với mặt ghế đều có kích thước (13x22) cm.

Kết luận giám định số 786/2024/KLTTCT-TTPYHP ngày 04/11/2024 của Trung tâm P, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị L2 tại thời điểm giám định là 18%, trong đó: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do chấn động não gây nên là 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương vùng thái dương - đỉnh phải gây nên là 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy xương sườn số 6 bên trái gây nên là 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do rối loạn thông khí hạn chế mức độ nhẹ gây nên là 11%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo 03 vết xây xước da vùng gối trái gây nên là 03%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày, có thể có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên và nếu không cấp cứu kịp thời thì cũng không gây ảnh hưởng đến tính mạng của nạn nhân.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, quá trình điều tra đã xác định: Chị Nguyễn Thị L2 và anh Nguyễn Văn H2 là vợ chồng và sống cùng bố mẹ chồng là ông Nguyễn Văn X, Vũ Thị L ở thôn P, xã

T, huyện A (nay là xã A), thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn với chồng và gia đình nhà chồng nên chị L2 đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ ngày 28/9/2024. Do lo sợ bị gia đình nhà chồng đánh chửi, tối ngày 30/9/2024, chị L2 rủ thêm các em ruột Nguyễn Văn T, Nguyễn Bích N1, Vũ Duy T1 (chồng N1) và chị Nguyễn Thị N2 (con bác ruột) đi cùng về nhà chồng để đón con gái út là cháu Nguyễn Thiên M1, sinh năm 2023. Khi đến nhà chồng anh T và chị N1 vào trong nhà nói chuyện với ông X, còn chị L2 gặp L đang bế cháu M1 đứng ở sân. Hai bên xảy ra cãi chửi nhau, L đưa trả cháu M1 cho chị L2 rồi dùng tay phải tát vào mặt chị L2. Chị L2 đặt con xuống sau đó hai bên xông vào túm tóc, cào cấu đánh nhau. Ngay lúc này, các con gái của L là Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị L1 cùng xông vào dùng tay chân đánh chị L2. L1 cầm 01 chiếc ghế gỗ đập 01 nhát trúng vào mạn sườn bên trái chị L2. Chị N2 và N1 thấy chị L2 bị đánh chạy đến can ngăn thì xảy ra xô xát với L và N, chị N1 dùng 01 chiếc mũ bảo hiểm đánh N. Anh T1 và anh Nguyễn Văn M2 (chồng của N) vào can ngăn thì mọi người dừng lại không đánh nhau nữa. Chị L2 bị thương được đưa đi cấp cứu ở bệnh viện K từ ngày 30/9/2024 đến ngày 10/10/2024 xuất viện.

Tại Cơ quan điều tra: Vũ Thị L và Nguyễn Thị N khai có hành vi dùng tay chân đánh chị L2. Nguyễn Thị L1 và Nguyễn Thị H không khai nhận hành vi đánh gây thương tích cho chị L2. Tuy nhiên L1 khai nhìn thấy H dùng tay đánh vào người chị L2.

Bị hại và những người làm chứng anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị N2 đều khai có nội dung nêu trên. Chị Nguyễn Bích N1 và anh Nguyễn Duy T2 khai nhìn thấy các bị cáo dùng tay chân đánh chị L2 và có nhìn thấy L1 cầm ghế gỗ.

Tiến hành đối chất giữa bị cáo L1 và chị N2; L1 và H; L1 và anh T, kết quả các bên giữ nguyên lời khai.

Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2025/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng đã căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; (áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Vũ Thị L và Nguyễn Thị N; áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Nguyễn Thị L1); Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo: Vũ Thị L, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N đồng phạm tội Cố ý gây thương tích, xử phạt bị cáo Vũ Thị L 33 (Ba mươi ba) tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị L1 33 (Ba mươi ba) tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị H 30 (Ba mươi) tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị N 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án hoặc tự nguyện đi thi hành án.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về biện pháp ngăn chặn, về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo Bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Vũ Thị L, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Vũ Thị L, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo Vũ Thị L 33 tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị L1 33 tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị H 30 tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị N 27 tháng tù là có căn cứ. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng cứ thể hiện các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đã bồi thường cho bị hại 82.000.000 đồng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự, gia đình các bị cáo có nhiều người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 28/9/2025, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án, tại phiên tòa các bị cáo Vũ Thị L, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N có mặt. Ngày 05/10/2025, các bị cáo Vũ Thị L, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N nộp đơn kháng cáo là vẫn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do có sự mâu thuẫn trong quá trình chung sống tại gia đình nhà chồng, tối ngày 30/9/2024 chị Nguyễn Thị L2 về nhà chồng ở thôn P, xã T, huyện A (nay là xã A), thành phố Hải Phòng để đón con thì giữa chị L2 và Vũ Thị L (mẹ chồng chị L2) xảy ra mâu thuẫn. L tát chị L2 dẫn đến hai bên xô xát, L cùng các con gái là Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị N dùng chân, tay đánh chị L2; L1 dùng ghế gỗ đánh vào mạn sườn trái chị L2. Hậu quả làm chị L2 bị thương tích, với tổn thương cơ thể là 18% sức khỏe. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Vũ Thị L,

Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị L 33 tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị L1 33 tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị H 30 tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị N 27 tháng tù là có căn cứ. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng cứ thể hiện các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đã bồi thường cho bị hại 82.000.000 đồng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự, gia đình các bị cáo có người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên có thể xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, khoan hồng cho các bị cáo, cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội, tạo điều kiện để các bị cáo cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Thị L, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N; sửa Bản án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 58; Điều 65; điểm b, s khoản 1 (áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Nguyễn Thị L1) và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố các bị cáo Vũ Thị L, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị L 33 (*Ba mươi ba*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 33 (*Ba mươi ba*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 30 (*Ba mươi*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vũ Thị L, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N cho Ủy ban nhân dân xã A, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Vũ Thị L, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

“Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.”

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Vũ Thị L, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo đối với bị hại số tiền 82.000.000 (*Tám mươi hai triệu*) đồng, bị hại đã nhận và không đề nghị gì thêm. Các bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại chị Nguyễn Thị L2.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Vũ Thị L, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2025/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND KV2 - Hải Phòng;
- TAND KV2 - Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hải Phòng;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Hải Phòng;
- Phòng THADS KV2 - Hải Phòng;
- UBND xã An Khánh, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Duy Khoa

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Bích Diệp Bùi Thị Thu Hằng

Bùi Duy Khoa

Gửi bưu điện Bản án số 272/2025/HS-PT ngày 11/12/2025
(Vũ Thị L và đồng bọn)

- Vũ Thị L, sinh ngày 01/01/1965 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện A (nay là xã A), thành phố Hải Phòng;
- Nguyễn Thị L1, sinh ngày 27/02/1993 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện A (nay là xã A), thành phố Hải Phòng;
- Nguyễn Thị H, sinh ngày 20/12/1986 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện A (nay là xã A), thành phố Hải Phòng;
- Nguyễn Thị N, sinh ngày 11/4/1996 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện A (nay là xã A), thành phố Hải Phòng;
- Bị hại: Chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn P, xã A, thành phố Hải Phòng;
- VKSND KV2 - Hải Phòng; địa chỉ: Số B đường C, phường A, TP Hải Phòng;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an T3; địa chỉ: Số B L, Hồ N, Hải Phòng;
- Phòng THADS KV2 - Hải Phòng; địa chỉ: Tổ dân phố số G Phường A, thành phố Hải Phòng
- UBND xã A, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Xã A, thành phố Hải Phòng.

Tươi TCCB.